

Số: 07/BC-PGDĐT

Phong Điền, ngày 22 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ 1 và một số nhiệm vụ trọng tâm học kỳ 2 năm học 2023 – 2024

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ GDĐT và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Trong học kỳ I, năm học 2023 – 2024, Phòng GDĐT Phong Điền tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình phổ thông; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Điền lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và lộ trình xây dựng huyện Phong Điền trở thành huyện nông thôn mới. Cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND huyện, sự đồng hành của phụ huynh học sinh, của xã hội và sự phối hợp của các Phòng, ban, ngành, địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ các thầy, cô giáo và học sinh, ngành giáo dục đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Công tác tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo

** Kết quả đạt được*

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND huyện đến các trường học trực thuộc. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản; rà soát các vấn đề về giáo dục để chủ động trong chỉ đạo, quản lí, kiểm tra. Đã tham mưu UBND huyện và ban hành các văn bản chỉ đạo của huyện của Phòng GDĐT như:

Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc tổng kết năm học 2022 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

Kế hoạch số 71/KH-PGDĐT ngày 17/10/2023 của Phòng GD&ĐT về việc chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

Công văn số 328/PGDĐT-MN ngày 07/9/2023 của Phòng GDĐT Phong Điền

về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024; Công văn số 325/PGDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 - 2024; Công văn số 377/PGDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024.

Bên cạnh đó Phòng GD&ĐT cũng đã ban hành các công văn, kế hoạch để chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác chuyên môn, hoạt động GDNGLL kịp thời, có hiệu quả.

2. Về phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

a) Kết quả đạt được

Năm học 2023 – 2024, huyện Phong Điền có 60 trường học trực thuộc Phòng GD&ĐT (26 trường MN, 19 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS, 12 trường THCS) với 20.040 học sinh. Cụ thể:

** Mầm non*

- Tổng số trường MN: Có 26 (trong đó có: 25 trường MN công lập, 01 trường MN tư thục Scavi) và 04 nhóm, lớp độc lập; 38 điểm trường.

- Tổng số nhóm, lớp: 237 nhóm, lớp (62 nhóm trẻ, 175 lớp MG); trong đó: có 233 nhóm, lớp trong trường MN; 04 nhóm, lớp độc lập (01 nhóm trẻ, 03 lớp MG).

- Tổng số trẻ em từ 0-5 tuổi trên địa bàn huy động đến trường: 5650/7955 trẻ, tỷ lệ 71% (tăng 1% so với cùng kỳ năm học 2022-2023). Trong đó: Nhà trẻ: 1035/3092 trẻ, tỷ lệ 33,47% (tăng 2,85% so với cùng kỳ năm học 2022-2023), đạt tỷ lệ 88,08% so với kế hoạch. Mẫu giáo: 4615/4863 trẻ, tỷ lệ 94,9% (bằng cùng kỳ năm học 2022-2023), đạt tỷ lệ 99,89% so với kế hoạch.

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn huy động: 1653/1653 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ dân tộc huy động: 53/77 trẻ (trẻ NT: 08/24 trẻ, trẻ MG: 45/53 trẻ) (trong đó trẻ 5 tuổi huy động 17/17 trẻ, đạt 100%);

- Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 21/28 trẻ (trẻ NT: 01/01 trẻ, trẻ MG: 20/27 trẻ).

** Tiểu học:*

- Toàn huyện có 19 trường tiểu học; 320 lớp; 8481 học sinh/4110 học sinh nữ. Học sinh học 2 buổi/ngày 8181/8481, tỷ lệ 96,46%. Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp: 25,56 học sinh/lớp.

- Tổng số học sinh dân tộc thiểu số 81; học sinh khuyết tật 96 em.

** Trung học cơ sở:*

- Toàn huyện hiện có 15 trường (12 trường THCS và 03 trường TH&THCS); có 182 lớp (tăng 08 lớp so với năm học 2022-2023). Tỷ lệ huy động đầu năm học đạt 100% (1707/1707 học sinh), trong đó 11 tuổi: 1706 em.

- Tổng số học sinh đầu năm: 5939, cuối HKI: 5909, giảm 30 (trong đó chuyển đi: 11, chuyển đến: 7, bỏ học: 26), tỷ lệ bỏ học: 0,5%.

- Tỷ lệ bình quân (đầu năm học): 32,6 học sinh/lớp (5939/182 lớp).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến trường chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi nhà trẻ huy động còn thấp, do một số trường thiếu phòng học để huy động trẻ.

- Việc sáp nhập 03 trường: TH Vân Trình, TH Vĩnh Hòa, TH Phò Trạch thành Trường TH Phong Bình dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh (khoảng cách cơ sở 1 và cơ sở 3 là 7 km).

3. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn các cấp học, ngành học

3.1. Giáo dục mầm non

Kết quả đạt được

*** Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Bộ GDĐT, Tỉnh, Sở GDĐT đến các trường mầm non; trên cơ sở đó Phòng GDĐT Phong Điền đã tham mưu và xây dựng các văn bản chỉ đạo của Huyện, Phòng GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 03/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện và Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh và các chính sách khác theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; giao quyền tự chủ, quyết định về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, cơ quan quản lý những vấn đề liên quan; huy động sự tham gia của gia đình và xã hội trong quản lý các cơ sở GDMN... Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN; thực hiện quy định quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDMN tư thục, dân lập. Chỉ đạo các cơ sở GDMN công lập kết nối và hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.

*** Công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em**

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; phối hợp với Y tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm cho trẻ trong các cơ sở bán trú, công tác phòng chống dịch bệnh.

*** *Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.***

- *Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe*

+ Duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú: Bảo đảm 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

+ Kết quả cân, đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng như sau:

| Độ tuổi | Trẻ SDD thể nhẹ cân | Trẻ SDD thể thấp còi | Trẻ thừa cân, béo phì |
|-----------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Nhà trẻ | 13/1035, chiếm tỷ lệ 1,25% | 42/1035, chiếm tỷ lệ 4,1% | 13/1035, chiếm tỷ lệ 1,25% |
| Mẫu giáo | 140/4615, chiếm tỷ lệ 3,03% | 169/4615, chiếm tỷ lệ 3,66% | 158/4615, chiếm tỷ lệ 3,38% |

- *Đổi mới hoạt động giáo dục*

+ 100% trường mầm non triển khai 100% nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN; 100% nhóm lớp được tổ chức học 02 buổi/ngày; 100% lớp 5 tuổi được thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

+ Chỉ đạo các cơ sở GDMN có các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của

địa phương, đơn vị và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện chủ đề.

+ Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở GDMN nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành; phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo chất lượng giáo dục công bằng, hòa nhập.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN.

+ Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số". Trường MN Phong Mỹ II đã tham gia và đạt thành tích xuất sắc trong Ngày hội giao lưu “Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số” tại huyện Nam Đông do Sở GD&ĐT tổ chức.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDMN triển khai tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở những cơ sở GDMN có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và các văn bản Bộ GD&ĐT đã ban hành. Năm học 2023 - 2024, toàn huyện có: 05/26 trường MN tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo (MN Hoa Sen, MN Phong Hiền I, MN Điền Lộc, MN Điền Hòa, MN Scavi), đạt tỷ lệ 23,1% (Có phụ lục kèm theo).

3.2. Giáo dục phổ thông

3.2.1. Giáo dục Tiểu học

a) Kết quả đạt được

- Công tác quản lý, chỉ đạo

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình; chỉ đạo các cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, quá trình tổ chức thực hiện chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

+ Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ chức dạy học theo năng lực của từng đối tượng học sinh; thực hiện hiệu quả hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày, nhận xét, chất vấn đồng thời chủ động khai thác, khám phá kiến thức mới.

+ Quan tâm bố trí phù hợp, hiệu quả đội ngũ; ưu tiên về cơ sở vật chất (phòng học, trang thiết bị hiện đại, đồ dùng dạy học...) đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu dạy học, quan tâm thiết thực công tác làm đồ dùng phục vụ dạy học.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác tập huấn, bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 do Sở, Phòng GDĐT tổ chức; công tác tập huấn, triển khai tại đơn vị các nội dung mới phải thiết thực, hiệu quả, có kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- *Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục*

+ Phòng GDĐT tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp huyện đối với lớp 4 Chương trình GDPT 2018; tổ chức hội thảo xây dựng “Lớp học hạnh phúc” hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”; phối hợp tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng tiếp cận chương trình mới đối với lớp 5 các môn Thể dục, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh”.

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế học sinh chưa hoàn thành và phát huy khả năng của học sinh có năng khiếu. Giáo viên tổ chức hoạt động dạy học phát huy năng lực tự chủ, tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề; rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, tự quản, kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tăng cường hoạt động thực hành, thực hiện có hiệu quả hoạt động nhóm; đối với buổi hai tăng cường dạy học theo định hướng năng lực của từng học sinh.

+ Thường xuyên UDCNTT trong dạy học, tổ chức dạy học ngoài trời, tại thư viện... giúp học sinh hứng thú đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các em. Khai thác, sử dụng có hiệu quả học liệu kèm theo sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018.

+ Thực hiện có hiệu quả đánh giá thường xuyên để nâng cao chất lượng. Giáo viên chú trọng hướng dẫn kỹ năng tự đánh giá, đánh giá bạn của học sinh, kỹ năng phát hiện và điều chỉnh, khắc phục sai sót trong thực hành.

- *Thống kê chất lượng giáo dục học kỳ 1 năm học 2023 - 2024*

+ Kết quả môn Tiếng Việt: Hoàn thành tốt và hoàn thành 8280 học sinh, tỷ lệ 97,87%; Chưa hoàn thành 181 học sinh, tỷ lệ 2,13%.

+ Kết quả môn Toán: Hoàn thành tốt và hoàn thành 8355 học sinh, tỷ lệ 98,51%; Chưa hoàn thành 126 học sinh, tỷ lệ 1,49%.

Chất lượng chuyên biến tích cực so với năm học trước tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành tăng, tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm (*Có phụ lục kèm theo*)

- Kết quả thực hiện các phong trào và hoạt động giao lưu: Phong trào “Rèn chữ - Giữ vở” đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: có 14 đơn vị tích cực thực hiện tốt phong trào (TH Hòa Mỹ, TH Phong Chương, TH Đông Hiền, TH Phò Ninh, TH Trần Quốc Toàn, TH Phong Xuân, TH Đông Nam Sơn, TH Tây Bắc Hiền, TH Tân Mỹ, TH Phong Hòa I, TH Tây Bắc Sơn, TH Điền Lộc, TH Hương Lâm, TH Điền

An). Giao lưu “Viết chữ đẹp” có 293 học sinh xuất sắc “Viết chữ đẹp” cấp trường tham gia cấp huyện.

b) Tôn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác dạy học các nội dung tích hợp, lồng ghép của một số đơn vị thực hiện chưa hiệu quả. Tài liệu dạy học nội dung Giáo dục địa phương phát hành chậm, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức dạy học.

- Công tác tổ chức dạy bù nghỉ học do thiên tai, lũ lụt của một số đơn vị chưa kịp thời, chưa quan tâm đúng mức.

3.2.2. Giáo dục Trung học cơ sở

a) Kết quả đạt được

- Căn cứ Công văn số 2745/SGDDĐT-GDPT ngày 23/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và tình hình thực tế địa phương, Phòng GDĐT đã ban hành Công văn số 377 /PGDDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 để hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ giáo dục cho các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành kế hoạch; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

- Kết quả: 100% các đơn vị xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, hoàn thành chương trình giáo dục học kì 1 đúng kế hoạch đề ra. Kế hoạch giáo dục của các đơn vị phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Hầu hết các đơn vị đã chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, thiết bị và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Các đơn vị đã thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Đã thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Thực hiện tốt Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh;

giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Các đơn vị đã tăng cường, mạnh tổ chức sinh hoạt theo mô hình câu lạc bộ. Hiệu trưởng các trường đã giao cho các tổ trưởng chuyên môn phối hợp với ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động của câu lạc bộ; tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên có hiệu quả, chất lượng.

- *Kết quả chất lượng giáo dục học kỳ I năm học 2023 – 2024*

+ *Chất lượng đại trà*

* Hạnh kiểm: Tốt: 511/5909, tỷ lệ: 86,48%; Khá 726, tỷ lệ: 12,29%; Trung bình: 73, tỷ lệ: 1,24%.

* Học lực: Giỏi (Tốt): 1277/5909, tỷ lệ: 21,61%; Khá: 2595, tỷ lệ: 43,92%; Trung bình: 1850, tỷ lệ: 31,31%; Yếu: 187, tỷ lệ: 3,16%.

+ *Kết quả các hội thi*

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9. Kết quả: có 133 giải (08 giải nhất, 15 giải nhì, 27 giải ba, 88 giải khuyến khích).

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh cấp THCS huyện. Kết quả: có 19 dự án đạt giải (02 giải nhì, 02 giải ba và 15 giải khuyến khích). Có 03 dự án được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (*Có phụ lục kèm theo*)

b) *Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân*

- Việc triển khai dạy học đối với các bộ môn tích hợp còn gặp khó khăn do được tích hợp giữa các phân môn và được thực hiện bởi nhiều giáo viên. Vì vậy, các nhà trường gặp khó khăn trong việc phân công, bố trí thời khóa biểu, kiểm tra đánh giá, tổ chức thi học sinh giỏi...

- Một số đơn vị vẫn chưa tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chưa thực hiện bài bản, hiệu quả chưa cao; sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn nặng về sự vụ, chưa tập trung nhiều vào việc tháo gỡ những khó khăn trong dạy học.

3.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống học sinh

* *Kết quả đạt được*

+ Phòng GD&ĐT đã phối hợp với Hội đồng Đội huyện triển khai Chương trình công tác Đội năm học 2023 - 2024, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng nét đẹp ứng xử, nếp sống văn hóa của học sinh, giáo dục, hình thành cho học sinh các đức tính “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”, giúp học

sinh thực hiện tốt việc “Học ăn, học nói, học gói, học mở” và văn hóa giao tiếp với “4 xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); phát huy truyền thống “Tôn sư, trọng đạo”; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm tham quan Làng cổ Phước Tích, các di tích lịch sử cách mạng....

+ Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học; quan tâm giáo dục những quy định thiết thực, gần gũi của Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Trẻ em, Luật Giao thông Chỉ đạo phối hợp với công an huyện, công an các xã, thị trấn tổ chức hơn 50 chuyên đề giáo dục an toàn giao thông, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường. Tổ chức ra quân hưởng ứng Lễ Phát động “90 phút Sáng Chủ nhật xây dựng cơ quan, trường học Thừa Thiên Huế Xanh – Sạch – Sáng – An toàn” năm học 2023 – 2024, duy trì có hiệu quả phong trào Ngày Chủ nhật xanh tại các trường học gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua “Nét đẹp văn hóa học đường”, tổ chức trồng và chăm sóc cây xanh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm xây dựng, bảo vệ cảnh quan, môi trường cho CBGVNV và học sinh.

+ Tiếp tục công tác giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, tương thân, tương ái, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Đã tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng huyện năm học 2023-2024. Tổ chức giải cờ vua, cờ tướng dành cho học sinh tiểu học với gần 300 học sinh tham gia (*kết quả: đã trao 09 giải toàn đoàn cờ vua của 02 cấp học và 66 giải cá nhân*); Tổ chức Cuộc thi Vẽ tranh phòng, chống tác hại thuốc lá cho học sinh Trung học cơ sở (*kết quả: Trao 44 giải cá nhân và 03 giải tập thể xuất sắc gồm: THCS Phong An, THCS Nguyễn Tri Phương và TH&THCS Lê Văn Miến*).

+ Tiếp tục tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh nhất là đối với những trường vùng đầm phá, trường có học sinh đi qua các khu vực sông, suối, ao hồ, khu vực hiểm trở, khu vực có nguy cơ đến an toàn của học sinh, thường xuyên làm công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo an toàn cho học sinh; Phối hợp kiểm tra công tác PCCC&CHCN, hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo công tác an toàn tại tất cả các trường học. Đã triển khai các lớp tập huấn nhân rộng tại tất cả các trường phổ thông việc tích hợp dạy học bộ tài liệu giáo dục phòng chống tai nạn bom mìn, bộ tài liệu số hóa giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; triển khai tập huấn công tác xã hội trong trường học.

- *Công tác y tế trường học, Chữ thập đỏ trường học:*

+ Đã triển khai công tác Y tế trường học, phối hợp với bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế thực hiện công tác khám sức khỏe cho hơn 2000 học sinh tiểu học, phối hợp với Trạm y tế các xã thị trấn tổ chức tiêm chủng, khám chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

+ Đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác Chữ thập đỏ trường học giai đoạn 2021-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 và giai đoạn 2023-2026; các

hoạt động Chữ thập đỏ và tình nghĩa của ngành đã kịp thời chia sẻ, động viên, góp phần giúp đỡ hàng nghìn lượt giáo viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh với hàng chục nghìn suất quà trị giá hàng trăm triệu đồng; hướng dẫn thủ tục gia hạn 48 suất học bổng Quỹ Thiện Tâm; kết nối trao 100 triệu đồng cho học sinh THCS vùng lũ (Phong Hoà, Phong Bình và Phong Chương); tiếp nhận trao hàng trăm thùng sữa cho các trường mầm non... triển khai tham gia công tác hiến máu tình nguyện năm 2023 với 310/300 chỉ tiêu được giao; triển phong trào “Tết Nhân ái năm 2024” phân đầu đạt 1.500 suất quà trị giá trên 500 triệu đồng; triển khai chăm sóc 148 địa chỉ nhân đạo trong năm học 2023-2024; làm tốt công tác tình nghĩa ngành, trợ tang giáo viên, nhân viên, học sinh không may qua đời...

3.4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

a) Kết quả đạt được

Công tác PCGD- XMC đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2023 có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%; 16/16 xã, thị trấn PCGDTH mức độ 3, tỷ lệ 100%; có 16/16 xã được công nhận PCGDTHCS đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%. Hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận huyện đạt PCGD- XMC năm 2023.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống công PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT đang bảo trì, nâng cấp nên đã ảnh hưởng đến công tác cập nhật và thống kê.

3.5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Kết quả đạt được

- Kết quả công tác KĐCLGD: Tổng số trường đã được đánh giá ngoài: 50/60, tỉ lệ: 83,3%, trong đó:

+ Số trường mầm non đã được đánh giá ngoài: 22/26; tỉ lệ: 84,6%.

+ Số trường TH đã được đánh giá ngoài: 16/19; tỉ lệ: 84,2 %.

+ Số trường THCS đã được đánh giá ngoài: 12/15; tỉ lệ: 80,0%.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Tổng số trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 48/60, tỉ lệ 80,0%, trong đó:

+ Số trường mầm non đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 21/26, tỉ lệ: 80,8%.

+ Số trường tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 16/19, tỉ lệ: 84,2%.

+ Số trường THCS đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 11/15, tỉ lệ 73,3%.

Trong học kỳ I, có 03 trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức 1: Mầm non Phong Sơn I (CNM), Mầm non Phong Hiền II (CNM) và THCS Phong Sơn (CNL).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn. Hầu hết các trường trong kế hoạch đều chưa đạt ở tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

- Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của Bộ GD&ĐT ngày càng cao, trong lúc nguồn lực của địa phương có hạn, đa số là đầu tư nhỏ giọt nên khó đáp ứng tiêu chuẩn quy định. Hệ thống cơ sở vật chất của các đơn vị phân lớn đã xuống cấp; các phòng học, phòng chức năng vừa thiếu vừa không đủ diện tích.

- Công tác xã hội hóa để xây dựng trường đạt chuẩn ở một số địa phương chưa thật sự được quan tâm, do đó việc huy động gặp nhiều khó khăn.

* Nguyên nhân của những hạn chế

- Trong lộ trình xây dựng trường chuẩn từ năm 2010 đến nay, những đơn vị có điều kiện tốt hơn đã xây dựng đạt chuẩn quốc gia từ rất sớm. Nên những đơn vị nằm trong kế hoạch năm 2022, 2023 đều là tồn đọng của nhiều năm trước, là những đơn vị gặp nhiều khó khăn, hạn chế về cơ sở vật, kỹ thuật, thiết bị dạy học, các đơn vị này thuộc các địa phương khó khăn của huyện (các xã Phong Xuân, Phong Chương, Phong Sơn, Phong Bình...).

- Nguồn lực tài chính của địa phương có nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến việc đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học đang xây dựng đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

- Việc huy động được các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất chưa thật sự mạnh mẽ; việc xã hội hóa các nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn; chính quyền địa phương đầu tư chưa kịp thời, chưa toàn diện dẫn đến tiêu chuẩn cơ sở vật chất chưa đạt.

3.6. Công tác kiểm tra

a) Kết quả đạt được

- *Mầm non*: đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 03 đơn vị (MN Hoa Sen, MN Điền Môn, MN Điền Lộc); kiểm tra chuyên đề 02 đơn vị (MN Phong Mỹ I, MN Phong Hải); kiểm tra công tác KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia 03 đơn vị (MN Điền Môn, MN Điền Lộc, MN Phong Sơn I).

- *Tiểu học*: đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 04 đơn vị (TH Điền Lộc, TH Phong Chương, TH Tây Bắc Sơn, TH Đông Hiền); kiểm tra 14 đơn vị về việc nhận xét, đánh giá học sinh theo Thông tư 27 và phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”; kiểm tra 06 đơn vị về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (TH Điền An, TH Đông Hiền, TH&THCS Lê Văn Miến, TH Hương Lâm, TH Tây Bắc Hiền, TH Trần Quốc Toàn). Sở GD&ĐT kiểm tra 02 đơn vị về công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (TH Trần Quốc Toàn, TH Hương Lâm).

- *Trung học cơ sở*: kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 02 đơn vị (THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Phong An), đồng thời cũng thường xuyên kiểm tra để điều chỉnh kịp thời những điểm chưa phù hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị. Kiểm tra chuyên đề: 05 đơn vị (các chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn; chuyên đề về công tác

KĐCLGD, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chuyên đề về việc thực hiện Chương trình GDPT 2018...)

4. Các điều kiện phát triển giáo dục và đào tạo

4.1. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Kết quả đạt được

- Về phòng học: Trong năm 2023 đã đưa vào sử dụng 35 phòng học (THCS Nguyễn Duy: 06 phòng, TH Phong Xuân: 04 phòng, MN Phong An II: 06 phòng, MN Phong Hòa I: 04 phòng, TH Trần Quốc Toàn: 12 phòng; TH&THCS Điền Hòa 03 phòng). Hiện nay đang xây dựng 06 phòng học ở Trường TH Phong Hải.

- Về thiết bị: Trong năm 2023, UBND huyện đã phân bổ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục là 18,7 tỷ đồng để các trường mua sắm thiết bị phục vụ công tác dạy học.

- Ngoài ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng các trường để tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách huyện đầu tư 13.5 tỷ đồng để chống xuống cấp, 4 tỷ đồng xây mới và sửa chữa nhà vệ sinh. Bên cạnh đó, Phòng đã đề nghị ngân sách xã đối ứng và các nguồn xã hội hóa để đầu tư thêm các hạng mục khác góp phần xây dựng trường học khang trang, xanh, sạch đẹp.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Cơ sở vật chất, phòng chức năng, phòng học, phòng ngủ cho trẻ, khối phòng hành chính - quản trị, nhà vệ sinh cho trẻ và CBGVNV, bếp ăn, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi,... nhiều trường chưa đảm bảo theo quy định, chưa được đầu tư đồng bộ.

- Công tác quản lý tài chính tài sản, sử dụng tài sản công chưa được Hiệu trưởng các đơn vị quan tâm đúng mức. Nhiều Hiệu trưởng chưa nghiên cứu kỹ các văn liên quan đến chính sách chế độ, quy trình thực hiện các khoản thu của năm học dẫn đến làm sai hoặc thiếu sót.

- Việc theo lập dự toán và theo dõi dự toán ngân sách hằng năm của một số đơn vị chưa chặt chẽ dẫn đến cuối năm quỹ tiền lương còn thừa với số tiền rất lớn. nhiều trường cân đối nguồn cuối năm để điều chỉnh thiếu chính xác dẫn đến điều chỉnh nhiều lần. Công tác báo cáo nhiều trường còn chậm làm báo cáo hời hợt không đúng số liệu.

4.2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a. Kết quả đạt được

- Học kỳ I năm học 2023 – 2024, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế cả 3 cấp học trực thuộc Phòng GD&ĐT là 1753 người (kể cả hợp đồng bảo vệ theo Nghị định số 68 của Chính phủ). Trong đó: Nữ: 1231, tỷ lệ: 70,2%; Đảng viên: 917, tỷ lệ: 52,3%; DTTS: 09, tỷ lệ: 0,51%. 100% VCQL đạt chuẩn và trên chuẩn; 123/1350 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ 9,1%. Trong đó: Giáo viên mầm non đạt chuẩn và trên chuẩn 458/458, tỷ lệ 100%; Tiểu

học: chưa đạt chuẩn 102/475, tỷ lệ 21,47%; THCS chưa đạt chuẩn: 21/417, tỷ lệ 5,03%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; tinh thần tự học, tự rèn của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự giác, tích cực; có ý thức đạo đức nghề nghiệp; không ngừng tu dưỡng về đạo đức chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Công tác quy hoạch, chuyển chuyên, luân chuyển, đề bạt được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ tạo được sự đồng thuận trong ngành, phát huy tốt tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ... theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của giáo viên. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đã lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán để tham gia bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn đối với giáo viên chưa đạt chuẩn chậm so với kế hoạch do kế hoạch của tỉnh triển khai chậm.

- Việc tuyển dụng giáo viên 1:1 cấp tiểu học gặp khó khăn do thiếu nguồn tuyển dụng.

4.3. Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính

a) Kết quả đạt được

- Đã chú trọng ứng dụng chuyển đổi số vào đổi mới quản lý, dạy và học. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh các lớp đầu cấp. Thực hiện quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất đối với các hồ sơ học sinh, hồ sơ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và hồ sơ số về cơ sở vật chất, thiết bị; các loại sổ sách trong nhà trường như: sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ theo dõi đánh giá môn học, lịch báo giảng, kế hoạch thiết bị,... đã chuyển đổi sang hồ sơ điện tử, thay thế hồ sơ giấy. Trên nền tảng Hue-S, các đơn vị đã sử dụng trang liên lạc điện tử của ngành, qua đó mọi kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh, thông tin về đội ngũ, về học sinh, thời khoá biểu, trao đổi giữa nhà trường với phụ huynh, Quan tâm đầu tư nâng cấp, tiếp tục bổ sung trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin cho các nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kịp thời cập nhật, rà soát, niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung để người dân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu thông tin về cải cách hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và internet đã được quan tâm đầu tư song vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu.

- Nhiều giáo viên chưa có hiểu biết toàn diện về cách sử dụng các công cụ và giải pháp kỹ thuật số trong hoạt động dạy và học; thiếu kiến thức và kỹ năng công nghệ trong việc thực hiện chuyển đổi số.

4.4. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Các đơn vị trường học nghiên cứu, tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Thực hiện thúc đẩy hội nhập quốc tế trong việc triển khai các chương trình giáo dục tích hợp, góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc nghiên cứu, tham khảo và áp dụng phù hợp với thực tế mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức.

4.5. Công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

** Kết quả đạt được*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 trên tinh thần sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác dạy học và bảo đảm an toàn cho CBGVNV và học sinh nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Trong học kỳ I, năm học 2023 – 2024 các đơn vị đã làm tốt công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

4.6. Công tác truyền thông giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Đã quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn CBGVNV và học sinh tham gia internet và các mạng xã hội an toàn và hiệu quả. Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GD&ĐT nhất là những nội dung liên quan đến Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục. Tăng cường truyền thông nội bộ về các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng CBGVNV và học sinh trong các đơn vị trường học; phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí về những hoạt động của Ngành, đặc biệt là những gương điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh.

- Thực hiện nội dung căn bản về công tác truyền thông trong Ngành giáo dục, đặc biệt là những thời điểm diễn ra những sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương và của Ngành như: Truyền thông về gương người tốt việc tốt, cách làm hay của các đơn vị trường học, gương đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh của Ngành; truyền thông về hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp..... Đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức

truyền thông.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Công tác truyền thông giáo dục chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức, công tác thực hiện chưa thường xuyên.

5. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Mạng lưới trường lớp từ mầm non đến THCS được rà soát, sắp nhập khá hợp lý, tinh gọn, phù hợp giữa các cấp học, quy mô học sinh theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó đã tập trung vào đổi mới công tác quản lý; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn và công tác đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đã tham mưu UBND huyện và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp; công tác phổ cập GD- XMC đã giữ vững và từng bước được nâng cao; công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc được quan tâm.

- Công tác sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục luôn được quan tâm chỉ đạo, giải quyết giáo viên dôi dư đảm bảo theo lộ trình.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả tốt.

- Việc đầu tư sửa chữa, xây dựng trường, lớp học và các hạng mục khác tiếp tục được quan tâm. Cơ sở vật chất, tài chính, chế độ chính sách được quan tâm, đảm bảo kịp thời, thực hiện đúng quy định của Nhà nước

b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đẩy mạnh, song tiến độ vẫn còn chậm. Hồ sơ kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia của các trường: MN Điền Lộc, MN Điền Môn, TH Phong Bình, TH&THCS Điền Hòa, TH&THCS Nguyễn Lộ Trạch còn chậm.

- Công tác nắm thông tin, báo cáo của một số đơn vị còn chậm; việc chấp hành chế độ công vụ của một số CBQL chưa nghiêm túc (không thực hiện thời gian làm việc theo quy định, không tham gia các nội dung bồi dưỡng thường xuyên...)

- Hiện nay một số đơn vị có 02 điểm trường nhưng chỉ có 01 nhân viên bảo vệ

nên khó khăn trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cô và trẻ.

- Hiện nay, nhân viên cấp dưỡng đang được hưởng phụ cấp lương theo mức lương tối thiểu vùng và hưởng theo số tháng thực học (03 tháng hè không có lương) từ nguồn kinh phí do phụ huynh đóng góp nên chưa yên tâm công tác, biến động thường xuyên.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, phòng học bộ môn chưa đảm bảo theo quy định nên ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn, triển khai chuyên đề của một số đơn vị còn mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng theo yêu cầu.

c) Bài học kinh nghiệm

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần có sự quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục và đào tạo.

- Phòng GD&ĐT cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị trường học, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực, thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục chú trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử của địa phương và truyền thống nhà trường. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác phụ đạo đối với học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tuyên dương khen thưởng học sinh kịp thời để khích lệ, tạo động lực, tinh thần phấn khởi, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, đoàn thể, phụ huynh để làm tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Phần II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, Phòng GD&ĐT tiếp tục xây dựng các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 như sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71/KH-PGDĐT ngày 17/10/2023 của Phòng GD&ĐT về việc chỉ đạo nhiệm vụ năm học

2023 – 2024; Công văn số 328/PGDDĐT-MN ngày 07/9/2023 của Phòng GDĐT Phong Điền về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024; Công văn số 325/PGDDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 - 2024; Công văn số 377/PGDDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024; phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra từ đầu năm học. Bậc học mầm non tiếp tục huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu chung toàn huyện.

2. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, tương thân, tương ái, vì cuộc sống cộng đồng.

3. Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ đảm bảo chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm, được bồi dưỡng các kiến thức kỹ năng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Rà soát và xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý đề có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại CBQL.

4. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với đẩy mạnh phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng học sinh năng khiếu. Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo công tác dạy thêm, học thêm theo quy định. Tăng cường công tác phòng chống bạo lực học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh; đẩy mạnh giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương.

5. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị cơ sở thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng các việc làm cụ thể, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, thái độ và hành vi của CBGVNV và học sinh. Tăng cường kỷ cương nề nếp và thực hiện tốt quy định của ngành.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao kỷ cương, ổn định nề nếp của các trường trên địa bàn.

7. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn huyện đạt trên 90% (các trường trong kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024: MN Phong Sơn II, MN Phong Chương II, MN Scavi, TH Phong Bình, TH Phong Hòa I, TH&THCS Điền Hòa, TH&THCS Nguyễn Lộ Trạch, TH&THCS Lê Văn Miến, THCS Phong Xuân).

8. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án “Ngày chủ nhật xanh”, xây dựng “Trường học Xanh - Sạch - Sáng”... . Tăng cường nề nếp tập thể dục giữa giờ; tổ chức công tác phổ cập bơi cho học sinh tiểu học (lớp 5), các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao vui chơi, sinh hoạt tập thể linh hoạt, tạo môi trường an toàn, vui tươi, lành mạnh và thân thiện để học sinh phát triển một cách toàn diện.

9. Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng, công tác thông tin, báo cáo.

Phần III

NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện

- Đề nghị UBND huyện sớm có kế hoạch tuyển dụng viên chức đang còn thiếu theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đối với Sở GDĐT

- Đề nghị Tỉnh, Sở GDĐT tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, phòng ngủ cho các nhóm nhà trẻ, nhà vệ sinh cho trẻ và CBGVNV; đầu tư mua sắm các bộ thiết bị tối thiểu trong nhà cho các nhóm lớp dưới 5 tuổi, bổ sung thiết bị tối thiểu cho các lớp 5 tuổi, đồ chơi ngoài trời cho các trường mầm non.

- Đề nghị Sở GDĐT tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn giáo dục mầm non cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; tổ chức cho CBQL, GV cốt cán tham quan học tập mô hình các cơ sở GDMN có liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài; các cơ sở GDMN áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh sớm triển khai Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II, năm học 2023 – 2024 của Phòng GDĐT Phong Điền./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Đặng Thị Thu Hương